

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 22-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Công Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Út

Bà Lưu Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Đức K; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 02 năm 1983 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm M, Thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Quốc K1 và bà Lâm Thị N; vợ con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/01/2021; Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Nguyễn Đức L; sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 15 phút, ngày 04/01/2021 tại khu vực xóm M, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng phát hiện bị cáo Nông Đức K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20H7-3306 đang dừng bên đường quốc lộ có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác của Công an huyện Hòa An đã tiến hành kiểm tra. Kết quả phát hiện trong chiếc bao tải chở trên xe của bị cáo có chứa 06 (Sáu) hộp pháo hoa loại giàn 36 (Ba mươi sáu) ống và 32 (Ba mươi hai) túi nilon màu đỏ, bên trong mỗi túi chứa 12 (Mười hai) quả pháo cù hình bóng điện. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa người và toàn bộ tang vật, phương tiện về trụ sở Công an huyện để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 05/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo, thu giữ được thêm 01 (Một) bao tải bên trong chứa 03 (Ba) hộp pháo hoa loại giàn 36 (Ba mươi sáu) ống, 41 (Bốn mươi một) túi nilon màu đỏ bên trong mỗi túi chứa 12 (Mười hai) quả pháo cù hình bóng điện. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền mặt, 02 (Hai) chiếc điện thoại di động và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô của bị cáo để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận đã 02 (Hai) lần đi từ nhà ở xóm M, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng lên khu vực cửa khẩu S, huyện H, tỉnh Cao Bằng để mua pháo nổ mang về bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì đã bị phát hiện, bắt quả tang. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ, ngày 03/01/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20H7-3306 lên khu vực cửa khẩu S; trước khi đi bị cáo sử dụng điện thoại nhãn hiệu NOKIA gắn số thuê bao 0833.550.183 của mình liên hệ đến số thuê bao 0364.136.025 của một người phụ nữ Trung Quốc tên là Đên (Không rõ họ, địa chỉ) để đặt mua pháo nổ. Sau khi thỏa thuận xong, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bà Đên gọi điện thoại báo bị cáo đến vị trí cột mốc số 643 khu vực hàng rào biên giới để nhận pháo. Khi đến địa điểm hẹn, bà Đên đưa sang cho bị cáo (đứng bên đất Việt Nam) 03 (Ba) hộp pháo hoa giàn 36 (Ba mươi sáu) ống, 492 (Bốn trăm chín mươi hai) quả pháo cù hình bóng điện với tổng số tiền là 3.830.000 đồng (Ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Sau đó bị cáo dùng xe mô tô chở toàn bộ số pháo này về nhà mình để cất giấu.

- Lần thứ hai: Cùng với phương thức trao đổi, địa điểm giao dịch tương tự như lần thứ nhất, khoảng 16 giờ, ngày 04/01/2021 bị cáo tiếp tục mua được với bà Đên 06 (Sáu) hộp pháo hoa giàn 36 (Ba mươi sáu) ống, 384 (Ba trăm tám mươi bốn) quả pháo cù hình bóng điện với tổng số tiền là 3.350.000 đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó bị cáo cho pháo vào 01 (Một) bao tải buộc

trên xe mô tô để chở về nhà nhưng mới đi đến khu vực xóm M thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ số pháo mới mua được.

Ngày 05/01/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng đối với số pháo thu giữ được của bị cáo và đã xác định tổng khối lượng là 46,7 kg (Bốn mươi sáu phẩy bảy ki lô gam). Đồng thời, tại Kết luận giám định số 09/GĐCN ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu gửi giám định *"là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ)"*.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSHA ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Đức K về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 02 (Hai) điện thoại di động và 01 (Một) xe Mô tô đã qua sử dụng kèm 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô của bị cáo; Hoàn trả cho bị cáo số tiền mặt 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt tuy nhiên trong lời nói sau cùng, bị cáo có đưa ra ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi buôn bán hàng cấm của bị cáo; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được bị cáo K đã thực hiện hành vi buôn bán pháo nổ với trọng lượng pháo là 46,7 kg (Bốn mươi sáu phẩy bảy ki lô gam) trên lãnh thổ Việt Nam nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, trong đó có pháo nổ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý vì động cơ vụ lợi, do vậy đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Từ những chứng cứ nêu trên, đã có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Do vậy áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, vừa bảo đảm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung với xã hội.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ người Trung Quốc tên là Đên bán pháo cho bị cáo. Do bà Đên là người nước ngoài và bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể

nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Đức L, do ông L không biết bị cáo sử dụng số thuê bao mà mình đã đăng ký cho để gọi điện buôn bán pháo và việc nhờ bị cáo mua pháo cho người đàn ông tên là C (cả bị cáo, ông L đều không biết họ, địa chỉ cụ thể) chưa thực hiện được, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Đức L và C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đều đã qua sử dụng của bị cáo, kết quả kiểm tra nhật ký cuộc gọi, dữ liệu điện thoại phát hiện các nội dung giao dịch buôn bán pháo nổ, có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại, sung vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (Một) xe máy nhãn hiệu LISOHAKA và 01 (Một) đăng ký xe mô tô của bị cáo, được bị cáo sử dụng để vận chuyển hàng cấm đi buôn bán, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại, sung vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền mặt 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) thu giữ được trên người bị cáo, đây là tài sản hợp pháp không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được hoàn trả cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật;

- Đối với số pháo thu giữ được của bị cáo là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm;

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Đức K phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Nông Đức K 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt giữ, ngày 04/01/2021.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng, tài sản sau:
+ 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có số Seri 1: 355849093893437, số Seri 2: 355849098893432, gắn sim số 0833.550.183, điện thoại đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, màn hình cảm ứng, có số IMEI 1: 866581039911237, số IMEI 2: 866581039911229, gắn sim số 0973.468.929, điện thoại đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) xe Mô tô nhãn hiệu LISOHAKA (Vỏ máy ghi chữ HONDA), màu sơn nâu, biển kiểm soát 20H7-3306, số khung FMG2*000081345, số máy: G012LK*081345; Kèm theo 01 (Một) đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 20H7-3306 số 0085759.

- Hoàn trả cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chứa trong phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Tiền Việt Nam đồng thu giữ của Nông Đức K, SN: 1983, trú tại: Xóm M, Thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng, hành vi: Mua bán hàng cấm bị bắt ngày 04/01/2021";

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nông Đức K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Công Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Út

Lưu Thị Tuyết

Nông Công Hưng